

THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH VÕ TAEKWONDO - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG

ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy
Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Tự học của sinh viên có vai trò vô cùng quan trọng trong môi trường đại học. Tự học nhằm phát huy tính tự giác học và nghiên cứu của sinh viên, qua đó góp phần giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy và sáng tạo của cá nhân. Từ đó giúp sinh viên nắm kiến thức vững chắc và có thể hiểu sâu và nhớ kỹ hơn các vấn đề. Nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng ý thức, hình thức hoạt động tự học của sinh viên chuyên ngành Võ Taekwondo. Qua đó để tìm ra các biện pháp nâng cao kết quả tự học cho sinh viên chuyên ngành Võ Taekwondo trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

Từ khóa: Thực trạng, tự học, sinh viên Võ Taekwondo.

Abstract: Students' self-study has a very important role in the university environment. Self-study to promote students' self-study and research, thereby contributing to helping students train their thinking and creative abilities. Thereby helping students grasp solid knowledge and can deeply understand and remember the problems. The study has evaluated the actual state of consciousness, self-study activities of martial arts students in Taekwondo. Thereby, to find out measures to improve self-study results for specialized students in Martial Arts Martial Arts School of Danang Sports University

Keywords: reality, self-study, Taekwondo Martial Student.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi phương thức đào tạo sang học chế tín chỉ là thay đổi lớn về phong cách, thói quen dạy học của cả thầy và trò, có nhiều ưu thế hơn so với phương thức đào tạo truyền thống. Tuy nhiên việc áp dụng hình thức sao cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của mỗi trường là vấn đề nan giải đối với cán bộ quản lý, giảng viên và cả sinh viên.

Là một trong những cơ sở đào tạo cung cấp nguồn nhân lực TDTT chất lượng cao phục vụ sự nghiệp TDTT (TDTT) cho đất nước. Trường Đại học TDTT Đà Nẵng ngày càng chú trọng và từng bước cải tiến, đổi mới nội dung chương trình giảng dạy để nâng cao hiệu quả đào tạo. Trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ việc tự học đối với sinh viên có vai trò hết sức quan trọng vì qua đó góp phần giúp cho sinh viên rèn luyện khả năng tư duy và sáng tạo của cá nhân.

Taekwondo là môn thể thao đồng thời là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất của trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Tuy nhiên do đó là môn học thực hành nên việc áp dụng phương thức đào tạo học chế tín chỉ còn gặp nhiều khó khăn. Trong những năm gần đây, nhà trường đã quan tâm nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy - học và tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó chất lượng học tập của sinh viên cũng thường đề cập đến phương pháp học tập của sinh viên đó là tự học, và làm thế nào để kích thích sinh viên tích cực hơn trong vấn đề tự học nhằm nâng cao kết quả học tập. Tuy nhiên, kết quả học tập của sinh viên nhà trường nói chung và sinh viên chuyên ngành Võ Taekwondo nói riêng vẫn chưa cao. Để có cơ sở nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao kết quả học tập cho sinh viên chúng tôi tiến hành đánh giá *“Thực trạng về vấn đề tự học của*

sinh viên chuyên sâu Taekwondo Trường Đại học TDTT Đà Nẵng”.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng chương trình môn học chuyên ngành Taekwondo trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Taekwondo là một trong những môn thể thao được đưa vào chương trình đào tạo chính quy của trường Đại học TDTT Đà Nẵng, cho

đến nay đã và đang đào tạo hơn 10 khóa chuyên ngành (Hệ Đại học). Song, các nội dung giảng dạy được phân bổ dựa theo chương trình môn học được Bộ môn biên soạn. Năm 2014, trường Đại học TDTT Đà Nẵng bắt đầu chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ. Với số giờ hầu hết các môn thực hành giảm đi đáng kể được quy định một tiết trên lớp bằng hai tiết tự học. Bộ môn Võ cũng được giao nhiệm vụ biên soạn chương trình môn học mới và được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1a. Phân phối chương trình giảng dạy môn học chuyên ngành Võ Taekwondo trường Đại học TDTT Đà Nẵng áp dụng năm 2014

Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian				
		Tổng số giờ	Tập luyện	Lý thuyết	Tự học	Thi-KT
PPGD và TH chuyên sâu 1	3	45	30	09	90	06
PPGD và TH chuyên sâu 2	3	45	41	00	90	04
PPGD và TH chuyên sâu 3	3	45	30	09	90	06
PPGD và TH chuyên sâu 4	3	45	41	00	90	04
PPGD và TH chuyên sâu 5	3	45	30	09	90	06
PPGD và TH chuyên sâu 6	3	45	41	00	90	04
TỔNG	18	270	213	28	540	30

Ghi chú: PPGD và TH: Phương pháp giảng dạy và thực hành.

Bảng 1b. Phân phối chương trình giảng dạy môn học chuyên ngành Võ Taekwondo trường Đại học TDTT Đà Nẵng áp dụng năm 2016

Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian				
		Tổng số giờ	Tập luyện	Lý thuyết	Tự học	Thi-KT
PPGD và TH chuyên sâu 1	3	81	68	09	162	04
PPGD và TH chuyên sâu 2	3	81	68	09	162	04
PPGD và TH chuyên sâu 3	3	81	68	09	162	04
PPGD và TH chuyên sâu 4	3	81	68	00	162	04
TỔNG	12	324	272	36	648	16

Qua 2 chương trình bộ môn biên soạn phần tự học đều gấp đôi số phần lên lớp, qua đó thấy được sự quan trọng của tự học đối với sinh viên. Năm vững nội dung chương trình đào tạo và tính tiên quyết là rất quan trọng cho sinh viên trong quá trình lập kế hoạch học tập. Qua

kết quả khảo sát có 64,2% số lượng sinh viên trả lời là có tham khảo chương trình đào tạo chuyên ngành mình học, tuy nhiên qua thực tế còn nhiều sinh viên còn mơ hồ về chương trình đào tạo của nhà trường.

2. Thực trạng về năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên chuyên ngành Võ Taekwondo trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Để đánh giá năng lực chuyên môn của giảng viên chuyên ngành Taekwondo trong

Nhà trường, nghiên cứu đã lập phiếu hỏi với 10 nội dung phát trực tiếp các lớp chuyên ngành Võ Taekwondo với tổng số 81 sinh viên. Kết quả thu được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả khảo sát phẩm chất và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên chuyên ngành Võ Taekwondo trường Đại học TDTT Đà Nẵng (n = 81)

TT	Nội dung khảo sát	Điểm đánh giá					Tổng điểm	I
		5	4	3	2	1		
1	Giảng viên kiểm tra đánh giá sinh viên công bằng và nghiêm túc, phản ánh đúng năng lực của sinh viên.	200	68	39	14	4	325	4,01
2	Giảng viên nhiệt tình giúp đỡ SV.	225	64	36	12	2	339	4,18
3	Giảng viên sẵn sàng lắng nghe ý kiến và khuyến khích sinh viên trao đổi, thảo luận nội dung môn học.	240	72	30	8	1	351	4,33
4	Giảng viên giáo dục nhân cách, đạo đức và cung cấp kinh nghiệm sống ngoài nội dung của môn học.	265	68	27	4	0	364	4,49
5	Giảng viên có phương pháp sư phạm tốt, lấy sinh viên làm trung tâm của việc giảng dạy.	225	80	33	8	1	347	4,28
6	Giảng viên sử dụng hiệu quả các công cụ dạy học (máy chiếu, lampơ, giáp thi đấu,...).	190	68	45	14	4	321	3,96
7	Giảng viên thường xuyên lên lớp đúng giờ.	240	84	24	8	0	356	4,39
8	Giảng viên đã sử dụng hiệu quả thời gian trên lớp (truyền đạt đủ và đúng nội dung bài theo yêu cầu trong từng buổi học, đảm bảo số tiết,...).	225	72	39	8	1	345	4,25
9	Giảng viên có quy định rõ tài liệu cần đọc hoặc đưa ra nội dung trước để sinh viên chuẩn bị cho tiết học sau.	195	72	33	16	5	321	3,96
10	Giảng viên kiểm tra đánh giá các hoạt động tự học của sinh viên.	150	84	48	18	5	305	3,76

Qua Bảng 2 cho thấy được sinh viên rất hài lòng về phẩm chất cá nhân, kiến thức chuyên môn, khả năng sư phạm và trách nhiệm của giảng viên đối với môn học, đều đạt từ 4,01 đến 4,49 nằm trong ngưỡng > 4 được đánh giá cao. Nội dung 6 và 9 có I = 3,96 (lớn hơn 3), đạt mức độ trung bình. Việc giảng viên hướng dẫn

rõ ràng các nội dung tự học và kiểm tra đánh giá các hoạt động tự học chưa được sinh viên đánh giá cao, giảng viên cần phải thường xuyên bồi dưỡng năng lực này.

3. Thực trạng vấn đề tự học của sinh viên chuyên ngành Võ Taekwondo trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Để có cơ sở đánh giá thực trạng kết quả học tập của sinh viên chuyên sâu Taekwondo trường Đại học TDTT Đà Nẵng, nghiên cứu khảo sát mức độ nhận thức tầm quan trọng, các hình thức tự học và điều kiện thực hiện hoạt động của sinh viên chuyên ngành Võ Taekwondo.

3.1. Thực trạng nhận thức về việc tự học của sinh viên

Bất cứ hoạt động nào của con người đều gắn liền với nhận thức của họ. Nhận thức là cơ sở, là nền tảng cho mọi hoạt động. Khi đã nhận thức đúng con người sẽ có tình cảm và hứng thú sâu sắc, tạo nên động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự thành công trong hoạt động của con người. Với

hoạt động tự học cũng vậy, muốn có kết quả tốt, trước hết người học phải có nhận thức đúng đắn về hoạt động tự học. Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 81 sinh viên chuyên ngành Võ Taekwondo về mức độ nhận thức của việc tự học. Kết quả trình bày ở Bảng 3.

Qua Bảng 3 và qua quan sát cho thấy sinh viên đều đánh giá cao mức độ quan trọng của việc tự học đạt 4,27 và 4,28 nằm trong ngưỡng > 4 , tuy nhiên việc dành thời gian cho việc tự học và mức độ hứng thú với việc tự học đạt ở ngưỡng trung bình $< 4 > 3$ (I là điểm trung bình). Ở nội dung 2, việc “có thường xuyên dành thời gian cho hoạt động tự học” có $I < 3$, thấp hơn mức đạt. Qua đó cho thấy sinh viên ý thức tầm quan trọng của việc tự học nhưng dành thời gian cho những việc khác nhiều hơn và không quan tâm cho việc tự học.

Bảng 3. Kết quả đánh giá mức độ nhận thức về việc tự học của sinh viên chuyên ngành Võ Taekwondo trường Đại học TDTT Đà Nẵng (n = 81)

TT	Nội dung	Điểm đánh giá					Tổng điểm	I
		5	4	3	2	1		
1	Vấn đề tự học có quan trọng với kết quả học tập.	235	72	30	8	2	347	4,28
2	Anh chị có thường xuyên tham gia hay tổ chức hoạt động tự học.	70	48	69	34	15	236	2,91
3	Thời gian dành cho hoạt động tự học của anh chị.	125	84	51	26	10	291	3,59
4	Mức độ hứng thú của anh chị về việc tự học.	150	92	48	20	3	313	3,86
5	Ngoài thời gian học trên lớp thì anh chị thấy việc ngoại khoá thêm có quan trọng không.	230	72	33	10	1	346	4,27

3.2. Thực trạng về hình thức và thời gian tự học của sinh viên

* Hình thức tự học ảnh hưởng đến chất lượng tự học của sinh viên, hình thức tự học phù hợp với điều kiện của bản thân cũng là yếu tố góp phần nâng cao chất lượng học tập. Kết quả khảo sát thực trạng về hình thức tự học của sinh viên chuyên ngành Võ Taekwondo được trình bày ở Bảng 4.

Đa số các sinh viên đều sử dụng 2 - 3 hình thức khác nhau như học một mình (88,88%), học với bạn khác (71,60%) hoặc với nhóm. Số sinh viên chọn trao đổi với giảng viên và tham gia các CLB còn thấp, như vậy trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học cần xây dựng các nhóm bài tập phù hợp để sinh viên phát huy khả năng của mình và hỗ trợ cho nhau.

Bảng 4. Hình thức tự học sinh viên thường sử dụng (n=81)

Nội dung khảo sát	Có sử dụng		Không sử dụng	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Học một mình	72	88,88	9	11,12
Học theo nhóm	49	60,49	32	39,51
Học với một bạn khác	58	71,60	23	28,40
Trao đổi với giảng viên	14	17,28	67	82,72
Tham gia học ở 1 CLB	19	23,45	62	76,55

* *Thực trạng thời gian tự học*

Căn cứ vào đề cương chi tiết và chương trình môn học quy định thời gian tự học ngoài giờ của sinh viên là 1 tiết lên lớp thì có 2 tiết tự học. Một kỳ có 84 tiết lên lớp tương đương với 168 tiết tự học. Nhưng khi được hỏi về thời gian dành cho tập luyện ngoại khoá, sinh viên thường xuyên tự học chiếm (25,93%), thỉnh thoảng tự học chiếm (46,91%), sinh viên hầu như không dành thời gian cho tự học chiếm (27,16%). Qua đó cho thấy số sinh viên thường

xuyên dành thời gian cho vấn đề tự học chiếm tỷ lệ thấp, số đông sinh viên thỉnh thoảng mới dành thời gian tập luyện ngoại khoá.

3.3. *Kết quả học tập của sinh viên tham gia và không tham gia tự học và những khó khăn của việc tự học*

Qua các phỏng vấn về vấn đề tự học của các em sinh viên, chúng tôi lấy số liệu của phòng Đào tạo tiến hành so sánh kết quả học tập của những em tham gia và không tham gia tự học.

Bảng 5. So sánh kết quả học tập của sinh viên tham gia và không tham gia tự học (n = 81)

Nội dung	Kết quả học tập									
	Xuất sắc và Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu kém		Không đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng số lượng	7	8,65	18	22,22	38	46,91	13	16,05	5	6,17
Sinh viên thường xuyên tự học	7	8,65	14	17,28	0	0	0	0	0	0
Sinh viên thỉnh thoảng tự học	0	0	4	4,94	33	40,74	1	1,23	0	0
Sinh viên không tự học	0	0	0	0	5	6,17	12	14,82	5	6,17

Qua Bảng 5 cho thấy những sinh viên tham gia tự học thường xuyên sẽ có kết quả học tập cao ở mức khá, giỏi và xuất sắc, những em thỉnh thoảng thì nằm ở mức trung bình, số sinh viên không tham gia tự học thì không qua và yếu kém.

Qua phỏng vấn về những khó khăn sinh viên thường gặp trong quá trình tự học. Phần lớn các bạn sinh viên cho rằng:

- Các phương tiện thông tin, giải trí như: Điện thoại, tivi, game, internet làm mất rất nhiều thời gian (66%).

- Bị mất tập trung khi tự học (73,08% sinh viên nói rằng mình hay mất tập trung khi học).

- Việc tìm tài liệu có khó khăn (53,85%).
- Một trở ngại lớn nữa là vấn đề mưu sinh, sinh viên gặp phải điều kiện kinh tế khó khăn, phải đi làm thêm, đôi khi không dự lớp và không có thời gian tự học, vì thế chất lượng học tập kém và không theo nổi việc học (51,2%).
- Còn đa số các bạn cho rằng có đủ thời gian cho việc học (69,24%), môi trường tự học tốt (37,78%), khoảng 36,73% cho rằng có thể tự học ở bất cứ môi trường nào, còn 24,49% bị ảnh hưởng bởi môi trường không tốt.

KẾT LUẬN

Nhìn chung, sinh viên chuyên ngành Võ Taekwondo chưa có nhận thức đầy đủ về bản chất, vai trò, ý nghĩa của hoạt động tự học, vì thế mà việc sử dụng thời gian và các biện pháp tổ chức hoạt động tự học của sinh viên chưa

được hợp lý và khoa học. sinh viên tự học không thường xuyên mà mới chỉ tập trung học khi chuẩn bị kiểm tra và thi. Một trong những nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên là do sinh viên chưa có kỹ năng tự học, chưa biết cách học, chưa có đủ tài liệu giáo trình và các phương tiện hỗ trợ cho hoạt động tự học. Đặc biệt là do giảng viên chưa thực sự quan tâm đến các biện pháp tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên, chưa phát huy hết vai trò tích cực, độc lập sáng tạo của sinh viên trong quá trình dạy học. Nhiệm vụ đặt ra đối với các nhà quản lý, những người làm công tác giảng dạy là phải tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên, đặc biệt là phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học nhằm phát huy tới mức cao nhất năng lực tự học và tự nghiên cứu của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Trọng Anh (2014), *“Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tự học, tự ngoại khóa các môn thực hành cho sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng khi áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ”*.
- [2] Nguyễn Mai Hương (2009), *“Hoạt động tự học của sinh viên trong phương thức đào tạo tín chỉ”*, Tạp chí Giáo dục, số 219.
- [3] Nguyễn Cảnh Toàn (1999), *Luận bàn và kinh nghiệm về tự học*, NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Cảnh Toàn, Lê Hải Yến (2011), *Xã hội học tập, học tập suốt đời và các kỹ năng tự học*, NXB Dân trí.
- [5] Phan Thúy Vân, *Một số vấn đề trong việc hướng dẫn sinh viên tự học tự nghiên cứu trong giai đoạn hiện nay (Trường CDSPT Quảng Trị)*.